

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2022

(Dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển bằng học bạ THPT)

Đợt xét tuyển:.....

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kiên Giang.

1. Họ và tên (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in HOA có dấu:.....)
2. Ngày sinh:...../...../..... 3. Giới tính (đánh dấu X vào ô chọn): Nam ; Nữ
4. Số CMND:..... 5. Dân tộc:..... 6. Tôn giáo:.....
7. Nơi sinh: (Ghi tỉnh/thành phố):.....
8. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ số nhà, tên đường, ấp/KP, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/TP):.....
9. Địa chỉ liên hệ (Ghi rõ số nhà, tên đường, ấp/KP, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/TP):.....
10. Số điện thoại..... + Email:.....
11. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và địa chỉ trường: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

+ Năm lớp 10:
+ Năm lớp 11:
+ Năm lớp 12:

Mã tỉnh	Mã trường
<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>

12. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:..... + Học lực:..... + Hạnh kiểm:.....
13. Đối tượng ưu tiên: (Thuộc đối tượng nào thì khoanh tròn vào ký hiệu đối tượng đó): 01 , 02 , 03 , 04 , 05 , 06 , 07
14. Khu vực tuyển sinh: (Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu khu vực đó): KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3
- Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào các ngành theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Ngành (chuyên ngành):..... Mã ngành:.....

Mã tổ hợp môn xét tuyển	Tên Môn	Điểm trung bình cả năm lớp 12
Cộng tổ hợp môn		

2. Ngành (chuyên ngành):..... Mã ngành:.....

Mã tổ hợp môn xét tuyển	Tên Môn	Điểm trung bình cả năm lớp 12
Cộng tổ hợp môn		

3. Ngành (chuyên ngành):..... Mã ngành:.....

Mã tổ hợp môn xét tuyển	Tên Môn	Điểm trung bình cả năm lớp 12
Cộng tổ hợp môn		

Tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng với hồ sơ học sinh THPT. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nơi nhận phiếu
(Đại diện ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2022

Thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG VÀ KHU VỰC

Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng: 01; 02; 03; 04 được cộng 2 điểm

Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng: 05; 06; 07 được cộng 1 điểm

Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT Quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.
- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

1) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng: 01; 02; 03; 04 được cộng 2 điểm

- **Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT) trên 18 tháng tại khu vực 1
- **Đối tượng 02:** Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tình trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

- + Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;
- + Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;
- + Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012.

- Đối tượng 04:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- + Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến; + Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012.

2) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng: 05; 06; 07 được cộng 1 điểm - Đối tượng 05:

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;
- + Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành dự thi hay đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐ là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

- + Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- + Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; + Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

- + Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;
 - + Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
 - + Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành sư phạm;
 - + Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.
- c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ trưởng Bộ GDĐT xem xét, quyết định.
d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất

Điểm cộng ưu tiên theo khu vực năm 2022 cụ thể như sau

- Khu vực 1 (KV1) - cộng ưu tiên 0,75 điểm Khu vực 1

(KV1) gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT hoặc trung cấp của thí sinh; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- **Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT)** - cộng ưu tiên 0,5 điểm; Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- **Khu vực 2 (KV2)** cộng ưu tiên 0,25 điểm

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1);

- **Khu vực 3 (KV3)** không cộng điểm ưu tiên.

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2022

(Dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển bằng học bạ THPT)

Đợt xét tuyển:.....

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Kiên Giang

1. Họ và tên (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in HOA có dấu:.....)

2. Ngày sinh:...../...../..... 3. Giới tính (đánh dấu X vào ô chọn): Nam ; Nữ

4. Số CMND:..... 5. Dân tộc:..... 6. Tôn giáo:.....

7. Nơi sinh: (Ghi tỉnh/thành phố):.....

8. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ số nhà, tên đường, ấp/KP, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/TP):.....

9. Địa chỉ liên hệ (Ghi rõ số nhà, tên đường, ấp/KP, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/TP):.....

10. Số điện thoại..... + Email:.....

11. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và địa chỉ trường: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

+ Năm lớp 10:

+ Năm lớp 11:

+ Năm lớp 12:

Mã tỉnh	Mã trường
<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>

12. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:..... + Học lực:..... + Hạnh kiểm:.....

13. Đối tượng ưu tiên: (Thuộc đối tượng nào thì khoanh tròn vào ký hiệu đối tượng đó): 01 , 02 , 03 , 04 , 05 , 06 , 07

14. Khu vực tuyển sinh: (Thuộc khu vực nào thì khoanh tròn vào ký hiệu khu vực đó): KV1 , KV2-NT , KV2 , KV3

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào các ngành theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Ngành (chuyên ngành):..... Mã ngành:.....

Mã tổ hợp môn xét tuyển	Tên Môn	Điểm trung bình cả năm lớp 12	Mã tổ hợp môn xét tuyển
Cộng tổ hợp môn			Cộng tổ hợp môn

2. Ngành (chuyên ngành):..... Mã ngành:.....

Mã tổ hợp môn xét tuyển	Tên Môn	Điểm trung bình cả năm lớp 12	Mã tổ hợp môn xét tuyển
Cộng tổ hợp môn			Cộng tổ hợp môn

3. Ngành (chuyên ngành):..... Mã ngành:.....

Mã tổ hợp môn xét tuyển	Tên Môn	Điểm trung bình cả năm lớp 12	Mã tổ hợp môn xét tuyển
Cộng tổ hợp môn			Cộng tổ hợp môn

Tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng với hồ sơ học sinh THPT. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nơi nhận phiếu
(Đại diện ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2022

Thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG VÀ KHU VỰC

Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng: 01; 02; 03; 04 được cộng 2 điểm

Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng: 05; 06; 07 được cộng 1 điểm

Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT Quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.
- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

1) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng: 01; 02; 03; 04 được cộng 2 điểm

- **Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT) trên 18 tháng tại khu vực 1
- **Đối tượng 02:** Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tình trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

- + Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;
- + Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;
- + Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012.

- Đối tượng 04:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- + Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến; + Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012.

2) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng: 05; 06; 07 được cộng 1 điểm -

Đối tượng 05:

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;
- + Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cọt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cọt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ, chuyên ngành dự thi hay đăng ký xét tuyển vào ĐH, CĐ là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

- + Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- + Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; + Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

- + Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;
- + Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- + Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành sư phạm;
- + Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.
- c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ trưởng Bộ GDĐT xem xét, quyết định.
- d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất

Điểm cộng ưu tiên theo khu vực năm 2022 cụ thể như sau

- **Khu vực 1 (KV1)** - cộng ưu tiên 0,75 điểm Khu vực 1

(KV1) gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT hoặc trung cấp của thí sinh; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- **Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT)** - cộng ưu tiên 0,5 điểm; Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- **Khu vực 2 (KV2)** cộng ưu tiên 0,25 điểm

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1);

- **Khu vực 3 (KV3)** không cộng điểm ưu tiên.

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.